



CÂY MẮC CỜ

DS. TRẦN VIỆT HÙNG
DS. PHAN ĐỨC BÌNH

- Acid béo như linoleic, linolenic, oleic, palmitic, stearic acid...
- Sterol thực vật: sitosterol...
- Đường hữu cơ: D-xylose, D-glucuronic acid.
- Ascorbic acid.
- Flavonoid, chất nhày (mucilage).
- Khoáng chất: đặc biệt rất giàu selenium (1 g thân, lá Mắc cỡ khô chứa từ 300 đến 3.000 mcg selenium).

Dược tính và cách sử dụng

Mắc cỡ hầu như không được sử dụng trong y dược tây phương, nhưng được dùng tại Nhật, Ấn Độ và Trung Quốc... Tại nước ta, cây cũng là dược liệu trong những bài thuốc nam khá đặc biệt.

Tại Trung Quốc: rễ phơi khô được gọi là Hàm tu thảo, được dùng để trị bệnh thần kinh, và có đặc tính an thần. Liều

thường dùng là 5 - 7 g dưới dạng thuốc sắc. Phụ nữ có thai không nên dùng. Cây cũng dùng để trị vết thương do chấn thương và để cầm máu.

Theo đông y cổ truyền, Hãm tu thảo có vị ngọt, tính hàn nhẹ, hơi độc, có tác dụng an thần, dịu đau, chỉ khái (trị ho), long đờm, lợi tiểu.

Tại Việt Nam: cây thường được dùng để trị suy nhược thần kinh, mất ngủ, sung phế quản, sung gan, sung ruột non, phong thấp, tê bại, huyết áp cao. Rễ được dùng trị sốt rét, kinh nguyệt ít...

- Để trị suy nhược thần kinh, mất ngủ: có thể dùng riêng Mắc cỡ (12 g) hay phối hợp với Cúc bạc đầu, Chua me đất (mỗi thứ 15 gram), sắc uống buổi tối khi đi ngủ.

- Để trị đau thắt ngang lưng, nhức mỗi gân cốt: rễ Mắc cỡ tẩm rượu sao vàng, sắc uống (12 g) hoặc phối hợp với Cúc tần ô, rễ Đinh lăng, Cam thảo dây...

Tại Ấn Độ: Mắc cỡ (rễ) dùng trị kiết lỵ, nóng sốt, đau buốt khi đi tiểu, sung đau nướu răng. Lá để trị vết thương sung tấy, bị gai dâm, phù chân...

Các nghiên cứu dược học về Mắc cỡ

Hoạt tính chống nọc rắn độc

Khả năng trung hòa nọc rắn độc của Mắc cỡ được nghiên cứu khá sâu rộng tại Ấn Độ. Nghiên cứu tại ĐH Tezpur (Ấn Độ) năm 2001 ghi nhận các dịch chiết từ rễ khô *Mimosa pudica* có khả



năng ức chế các độc tính tác hại của nọc rắn hổ mang *Naja kaouthia*. Sự ức chế bao gồm các độc hại gây ra cho bắp thịt, cho các enzym. Dịch chiết bằng nước có tác dụng mạnh hơn dịch chiết bằng alcohol (*Journal of Ethnopharmacology* số 75-2001). Nghiên cứu bổ túc tại ĐH Mysore, Manasa gangotry (Ấn Độ) chứng minh được dịch chiết từ rễ cây Mắc cỡ ức chế được sự hoạt động của các men hyaluronidase và protease có trong nọc các rắn độc loại *Naja naja*, *Vipera russelii* và *Echis carinatus* (*Fitoterapia* số 75-2004).

Hoạt tính chống co giật

Nghiên cứu tại Departement des Sciences Biologiques, Faculté des Sciences, Université de Ngaoundere (Cameroon) ghi nhận dịch chiết từ lá cây Mắc cỡ khi chích qua phúc mạc của chuột ở liều 1.000 đến 4.000 mg/kg trọng lượng cơ thể, bảo vệ được chuột chống lại sự co giật gây ra bởi pentylentetrazol và strychnin, tuy nhiên dịch này lại không có ảnh hưởng đến co giật gây ra bởi picrotoxin, và có thêm tác dụng đối kháng với các phản ứng về tâm thần gây ra bởi N-methyl-D-as partate (*Fitoterapia* số 75-2004).

Hoạt tính chống trầm cảm (antidepressant)

Nghiên cứu tại ĐH Veracruz (Mexico) ghi nhận nước chiết từ lá khô *Mimosa pudica* có tác dụng chống trầm cảm khi thử trên chuột. Thử nghiệm cũng dùng clomipramin, desipramin để so sánh và đối chứng với placebo (nước muối 0,9%). Liều sử dụng cũng được thay đổi (dùng 4 lượng khác nhau từ 2 mg, 4 mg, 6 mg đến 8 mg/kg). Chuột được thử bằng test buộc phải bơi... Hoạt tính chống âu lo được so sánh với diazepam, thử bằng test cho chuột chạy qua các đường đi phức tạp. Kết quả ghi được: clomipramin (1,3 mg/kg, chích), desipramin (2,14 mg/kg) và Mắc cỡ (6 mg/kg và 8 mg/kg IP) làm giảm phản ứng bất động trong test bắt chuột phải bơi... *M. pudica* không tác dụng trên test về ma trận. Các nhà nghiên cứu cho rằng hoạt tính của Mắc cỡ có cơ chế tương tự như nhóm trị trầm cảm loại tricyclic (*Phytomedicine* số 6-1999).

Tác dụng trên chu kỳ rụng trứng

Nghiên cứu tại ĐH Annamalai, Tamilnadu (Ấn Độ): bột rễ *Mimosa pudica* (150 mg/kg trọng lượng cơ thể) khi cho uống qua đường bao tử, làm thay đổi chu kỳ oestrogen nơi chuột cái *Rattus norvegicus*. Các tế bào loại có hạch (nucleated và cornified) đều không xuất hiện. Chất nhày chỉ có các leukocytes... đồng thời số lượng trứng bình thường cũng giảm đi rất nhiều, trong khi đó số lượng trứng bị suy thoái lại gia tăng (*Phytotherapia Research* số 16-2002).

Hoạt tính làm hạ đường trong huyết

Dịch chiết từ lá Mắc cỡ bằng ethanol, cho chuột uống, liều 250 mg/kg cho thấy có tác dụng làm hạ đường trong máu khá rõ rệt (*Fitoterapia* số 73-2002).

Bài thuốc trị tiểu đường kèm huyết áp cao

Mắc cỡ cả cây 12 g.

Dây Khổ qua hoặc dây Bát bát 20 g.

Thục địa 12 g.

Thạch斛 12 g.

Mắc cỡ khô, chặt nhỏ, tẩm nước phèn chua, sao vàng (để loại chất độc mimosin), thêm các dược liệu khô còn lại và 600 ml nước, sắc còn 200 ml uống trong ngày. Dùng trong 30 ngày. Lưu ý dùng dài ngày hơn thì giảm Mắc cỡ còn 6 g để tránh ngộ độc vì selenium. Dùng thường xuyên hàng ngày thì không được quá 3 g Mắc cỡ khô/ngày.

Bài thuốc an thần, gây ngủ

Mắc cỡ 6 g.

Dây Nhân lồng 20 g.

Tâm sen 2 g.

Dược liệu khô thêm 600 ml nước, sắc còn 200 ml uống trong ngày. ❖